TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số:461/2023/DS-PT
Ngày: 19- 4- 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu**

Các Thẩm phán: **Bà Võ Thị Kim Thương**

Bà Phạm Thị Kim.

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: **Ông Bạch Ngọc Hiếu -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 và ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLPT-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 746/2022/DS-ST ngày 26-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 6385/2023/QĐ-PT ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Cao Thị Hoàng H, sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa chỉ: E A N, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:*** Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 (Có mặt).
Địa chỉ: H Đường số D, ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. ***Người kháng cáo*****:** Ông Phạm Ngọc T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, sự việc được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Cao Thị Hoàng H trình bày: Ngày 10/12/2021 bà cho ông Phạm Ngọc T vay 122.200.000 đồng (Một trăm hai mươi

hai triệu hai trăm ngàn đồng) để mua xe SHi, hai bên không thỏa thuận lãi suất và không lập hợp đồng vay. Cùng ngày bà chuyển khoản số tiền trên vào Cửa hàng bán xe SHi cho ông T và ông T hứa khi nào ông không có tiền trả số tiền vay thì ông T giao xe SHi lại cho bà để trừ nợ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả cho bà nợ gốc là 15.160.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) nên còn lại 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Nay, bà yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), trả làm một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông T không trả tiền thì trả lại xe SHi cho bà.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Phạm Ngọc T trình bày: Ông thừa nhận việc bà H tự ý cho ông mượn số tiền trên để mua xe SHi. Sau khi mua xe, ông trả cho bà hảo được 15.160.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) nên còn nợ lại 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Ông đồng ý trả lại số tiền trên cho bà H nhưng xin trả dần mỗi tháng từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Hiện chiếc xe SHi ông đã bán cho người khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 746/2022/DS-ST ngày 26-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Hoàng H.

Buộc ông Phạm Ngọc T phải có trách nhiệm trả cho bà Cao Thị Hoàng H số tiền 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), trả làm một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và quy định về Thi hành án.

Ngày 26/12/2022 ông Phạm Ngọc T kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp vụ án.

Bị đơn ông Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng cho ông trả dần số tiền còn nợ của nguyên đơn là 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), mỗi tháng trả từ 3.000.000 (Ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Nguyên đơn bà Cao Thị Hoàng H không đồng ý yêu cầu kháng cáo của ông T, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu - đề nghị:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của phát luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa, bị đơn không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh cho việc kháng cáo của nình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Phạm Ngọc T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng cho ông trả dần số tiền còn nợ của nguyên đơn là 107.040.000 đồng **(**Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng**),** mỗi tháng trả từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 12/12/2021 nguyên đơn bà Cao Thị Hoàng H cho bị đơn ông Phạm Ngọc T vay 122.200.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng) để mua xe SHi, hai bên không thỏa thuận lãi suất và không lập hợp đồng vay. Cùng ngày bà H chuyển khoản số tiền nêu trên cho Cửa hàng xe máy B để trả tiền mua xe cho ông T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả cho bà H nợ gốc là 15.160.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng) thì ngưng nên ông T còn nợ số tiền vốn gốc là 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Phía bà H yêu cầu ông T phải có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền trên, trả làm một lần, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật (Bút lục số: 29, 27, 44, 45). Phía bị đơn ông T xin trả dần số nợ trên mỗi tháng từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (Bút lục số 44 - 45).

[3] Xét, tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cho rằng khi bà H cho ông mượn tiền mua xe SHi thì hai bên có thỏa thuận là bà H cho ông trả dần số tiền 122.200.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng), mỗi tháng trả từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, phía bà H phủ nhận; Ông T lại không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai của ông T cho rằng giữa ông và bà H có thỏa thuận việc bà H cho ông trả dần số tiền 122.200.000 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng) nêu trên, mỗi tháng trả từ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) đến 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền còn nợ lại là 107.040.000 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), trả làm một lần là có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T.

[4] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Ngọc T là không có cơ sở chấp nhận; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Các nội dung khác, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T nên ông T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

-Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Phạm Ngọc T.

2.Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 746/2022/DS-ST ngày 26-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Ngọc T phải chịu 300.00 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số: AA/2022/0020562 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Nguyễn Thị Thu